**Một số nét đặc sắc của phường múa rối nước Bùi Thượng**

Trước CM tháng 8, đây là một làng thuộc tổng Hồng Thị, huyện GL, HD. Hình thành hai xã Hồng Lạc và Bùi Xá. Trong kháng chiến chống Pháp, Hồng Lạc và Bùi Xá hợp nhất thành xã Lê Lợi.

Là một xã thuần nông, ngoài ra trong xã còn có một số hộ sản xuất kinh doanh tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Đời sống người dân ngày càng được cải thiện, cơ sở hạ tầng cũng được xây dựng khá toàn diện. Xã có phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng phát triển, riêng thôn Bùi Thượng có bộ môn nghệ thuật múa rối nước truyền thống – là một nét đặc biệt của xã Lê Lợi

**I. Qúa trình hình thành múa rối nước Bùi Thượng**

Bùi Thượng có diện tích 225ha, có 543 hộ, gồm 1986 nhân khẩu. Người dân trong làng chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Đình Bùi Thượng thờ thành hoàng Trương Tế Công, có công phù nhà Tiền Lý chống giặc Lương. Chùa Bùi Thượng cũng là một di tích lịch sử văn hóa. Làng có 10 dòng họ quây quần, đoàn tụ lâu đời.

Tương truyền múa rối nước xuất hiện ở Bùi Thượng từ thời Lý. Chuyện kể rằng hồi đó tướng nhà Lý là Trần Bình cũng quân sĩ bị giặc Tống cậy đông người vây hãm trong thành. Để bảo toàn lực lượng ông đã sai quân sĩ lấy bèo tây, chẻ cánh bèo tây thành các sợi nhỏ như tóc hóa trang làm đầu người thả bên hào nước trong thành. Sau đó quân lính ẩn nấp dưới cửa thành mở ra cho giặc Tống tràn vào. Chúng thấy đội quân dưới nước hết sức kỳ lạ nên hoảng sợ lùi lại, nhân cơ hội đó tướng Trần Bình cùng quân sĩ chạy thoát ra ngoài cùng tổ chức lực lượng quay lại bao vây tiêu diệt địch. Được vua Lý khen thưởng. Khi tuổi đã cao, đất nước cũng đã yên bình, ông cáo quan về Bùi Thượng nghỉ ngơi, dạy cho dân làng biết nghề làm con rối và diễn trò múa rối nước trong các dịp hội hè, đình đám. Ông được dân làng thờ làm Thành hoàng. Phường rối nước Bùi Thượng ra đời từ đây. Mỗi khi xuất quân đi lưu diễn phường đều sửa lễ tế thành hoàng làng – vị tổ nghề của mình. Trước đây Bùi Thượng có hai đội múa rối nước, một đội họ Phạm Thế, một đội họ Đinh. Mỗi đội có hơn 30 người, họ chuyên gánh bồ đi lưu diễn ở các đình chùa hoặc ở huyện đường khi quan huyện có yêu cầu. Nhiều nghệ nhân đã có công xây dựng hai đội rối nước và trực tiếp đi lưu diễn nhiều nơi như các ông Đinh Văn Khấc, Đinh Văn Bành, Đinh Văn Động, Đặng Văn Nhất, Phạm Văn Phường,…

Trước CMT8, những năm thiên tai hạn hán , các nhà chức dịch trong làng tổ chức đảo vũ cầu mưa. Đội múa rối làm lễ trước cửa đình. Trong đó có lễ vật và hai cái chác. Đoàn rước đến bến đò Đáy rồi ngược theo sông nên Vụng Dôi, đến Vụng Dôi gặp dòng nước xoáy, thuyền cắm sào dừng lại. Dân làng bày lễ vật rồi cúng khấn vua Thủy Tề. Dứt lời khấn, chủ tế thả con rối (Long Mã) bằng giấy có ba đầu 9 đuôi xuống dòng nước. Nếu chờ thấy nước hút nhiều cơn lốc có nghĩa là vua Thủy Tề đã ưng thuận. Họ long trọng múc nước ở chính giữa dòng xoáy vào hai chóe rồi chở về đình làm lễ cầu mưa, không rõ linh nghiệm thế nào nhưng sau khi làm lễ trời đang nắng chang chang bỗng dưng mây đen kéo đến rồi đổ mưa. Năm nào thả lễ mà Long Mã cứ bồng bềnh tức là vua Thủy Tề không nhận. Năm ấy mất mùa, dân đói kém, nhiều bệnh tật,.. đã đói, đã bện thì lấy đâu ra người diễn, người xem, không có nước thì nghề rối cũng chẳng còn. Hội làng đình đám sẽ tẻ nhạt. như vậy là có lỗi với tiền nhân cho nên phường rối nước giữ vai trò quan trọng trong việc cầu cho mưa xuống, “ lấy nước tôi uống, lấy ruộng tôi cày” được nhân dân trong làng tin cậy.

**II. Khôi phục và phát triển phường rối nước**

Tiếng súng kháng chiến chống thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ra đã ảnh hưởng đén tất cả mọi miền đất nước, trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Ở Lê Lợi, phường rối nước phải ngừng hoạt động, các nghệ nhân bó từng con rối cho vào bao tải, cất lên mái nhà và hy vọng ngày sau sẽ có dịp dùng đến.

Sau khi hòa bình lập lại năm 1954 trên miền Bắc. Dịp ấy đã đến, nhà nước ra chăm lo khôi phục và phát triển sản xuất, đồng thời coi trọng công tác văn hóa, văn nghệ quần chúng. Hai đội rối nước được hợp nhất lại thành phường rối nước Bùi Thượng. Sẵn lòng yêu nghề, các nghệ nhân người góp tiền, kẻ góp gạo, ai không có tiền thì góp công, tập trung các quân rối, sửa chữa và làm thêm. Dựng kịch bản, ôn luyện các kĩ xảo múa rối nước. Hội xuân hòa bình đầu tiên năm 1955, phường rối nước Bùi Thượng đã làm lễ thành hoàng - tổ nghề rồi biểu diễn liền 3 ngày tại đình làng. Phải nói đó là sinh hoạt văn hóa đặc biệt, dân làng xem lại còn người các nơi đến thưởng thức, gây tiếng vang lớn về một bộ môn nghệ thuật bị bỏ quên.

Ngày 15/8/1955, phường rối nước Bùi Thượng được mời đi biểu diễn nhiều nơi trong tỉnh. Trước khó khăn về kinh tế, Ty văn hóa cấp giấy phép cho phường đi diễn lưu động, được bán vé lấy tiền để xây dựng phường rối. Trong hai năm 1956-1957, với tư cách là một đơn vị nghệ thuật quần chúng, phường rối nước Bùi Thượng đã đi diễn ở nhiều địa phương trong tỉnh, tạo nên một không khí vui tươi lành mạnh, phục vụ công tác sửa sai sau cải cách ruộng đất, phát triển tổ sản xuất, tổ đổi công, tiến tới cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Tại các nơi phường biểu diễn đã để lại ấn tượng tốt đẹp về một nền nghệ thuật múa rối nước truyền thống của ông cha để lại

Nhưng phường rối nước lại gặp khó khăn, nghệ nhân già tâm huyết với nghề lần lượt qua đời. Máy, đạo cụ, quân rối hư hỏng, thiếu thốn, phường rối chỉ biễu diễn trong làng được 2,3 lần nữa rồi phải nghỉ. Đó là nhưng năm kháng chiến chống Mỹ gay go và ác liệt, chịu sức ép của cơ chế quan liêu bao cấp chi phối toàn xã hội.

Năm 1985, được sự chỉ đạo của Sở VHTT tỉnh HD, huyện Gia Lộc và chính quyền xã Lê Lợi đã có chủ trương biện pháp củng cố, phát triển phường rối nước. Trên cấp cho một số kinh phú để tu sửa máy, bổ sung quân rối,.. Phường rối lại phát huy nội lực để tự khẳng định, phường được mời tham gia hội diễn ở xã Thanh Hồng (Thanh Hà), càng gây ấn tượng trong dư luận xã hội. Tiếp đó phường đi diễn ở nhiều địa phương trong tỉnh

**III. Tổ chức và hoạt động của phường rối**

**1.. Nghệ nhân, diễn viên**

Phường hiện có 24 người, ông Đinh Văn Phai là trưởng phường. Phường hiện có 3 nữ, 21 nam, phụ trách đạo diễn và viết kịch bản là ông Phạm Văn Bộ - cán bộ VHTT xã. Hai nghệ nhân chủ trì việc tạo hình con rối là ông Đinh Văn Khánh và Đinh Văn Phai

Ban nhạc có 6 người

Diễn viên điều khiển quân rối có 12 người

**2.. Cơ sở vật chất**

Sân kháu có nhà thủy đình cố định, 1 nhà thủy đình di động

--- Nhà thủy đình cố định xây dựng tại hồ trung tâm xã, kinh phí do quỹ FORD tài trợ

--- Nhà thủy đình di động do sở VHTT tỉnh tài trợ (khung thép, mái tôn, chưa có trang phục chuyên dùng cho diễn viên dưới nước, khi biểu diễn vẫn phải mặc quần áo thể thao)

Nhạc cụ có 2 loa thùng, 2 loa nén, 4 đèn chiếu sáng, 1 tăng âm,…

**3.. Con rối**

Phường có khoảng 300 con rối. trong đó cục nghệ thuật biểu diễn cấp cho 120 con (đã xuống cấp và hỏng hóc nhiều), có 60-70 con rối cũ, còn lại phường tự chế tạo thêm. Trong số các con rối cũ còn lại thu chỉ còn khoảng 20 con rối có thể sử dụng được, còn lại không dùng được vì con rối xưa nhỏ, các tiết mục hầu hết dùng máy sào, có hai tiết mục dùng máy dây

Phường rối nước Bùi Thượng thực sự ổn định từ đầu năm 1994 khi sở VHTT, UBND huyện và xã Lê Lợi đầu tư kinh phí cần thiết và chỉ đạo học tập, phục vụ sự nghiệp đổi mới, phát huy truyền thống quý báu được xem là bản sắc văn hóa dân tộc. Trong các năm 1994-2000, phường rối nước Bùi Thượng hoạt động liên tục với nhiều tích trò hấp dẫn người xem. Đến năm 2000, phường lại được sở VHTT, Phòng VHTT huyện tiếp tục đầu tư kinh phí, tu sửa và làm thêm quân rối, sắm các thiết bị,…Cho đến nay dưới sự quan tâm của xã, Cục Nghệ thuật biểu diễn, quỹ FORD phường đã xây dựng được nhà thủy đình cố định tại trung tâm xã, thủy đình di động với nguồn đầu tư của sở VHTT, tạo hình con rối khá phong phú, đủ biểu diễn cho 20 tích trò. Phường rối nước Bùi Thượng đã được tham gia Liên hoan nghệ thuật rối nước cùng vối 14 phường rối dân gian tại Festival Huế năm 2004, tham gia các kì liên hoan múa rối toàn quốc, liên hoan múa rối tỉnh HD các kì. Từ năm 2006, được sự quan tâm của bảo tàng dân tộc học VN, phường biểu diễn vào tháng 4 hàng năm tại bảo tangfvaf được dư luận đánh giá cao. Đây cũng là dịp để các nghệ nhân trong phường trau dồi kỹ năng biểu diễn, thành thạo các tích trò VN.

**IV.. Kế hoạch bảo tồn quân rối, nghệ nhân**

**1. Đối với quân rối:**

- Lưu giữ tốt các quân rối cổ đã được các thế hệ đi trước lưu giữ đến ngày hôm nay.

- Tạo tác các quân rối mới, đáp ứng yêu cầu của từng tiết mục

- Tăng cường và quan tâm đến công tác truyền nghề, chuyển giao các kỹ năng thực hành con rối

**2. Đối với các nghệ nhân**

- Xây dựng và ổn định bộ máy tổ chức, khuyến khích lớp trẻ kế cận đến với múa rối nước.

- Có định hướng đào tạo, truyền nghề, phát triển và nhân rộng các thợ khác trong xã, thu hút nhân tài, đam mê với nghệ thuật rối nước

- Có chế độ đãi ngộ phù hợp để các nghệ nhân yêu và gắn bó với nghề

**V.. Những khó khăn, thuận lợi trong hoạt động và bảo tồn múa rối nước**

**1.. Những khó khăn, hạn chế**

- Công tác bảo tồn mang tính tự phát, truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác

- Các nghệ nhân chủ yếu sản xuất nông nghiệp nên không chuyên sâu và yêu nghề

- Lớp nghệ nhân giá có kinh nghiệm nhiệt huyết ngày một mai một, lực lượng trẻ kế cận chưa đáp ứng được nhiệm vụ

- Nguồn kinh phí đầu tư hạn hẹp cũng ảnh hưởng tới cả quá trình bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống